

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Tuấn Điệp

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 2 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 63/TB-TA ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1982 tại Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; T độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ TM Quang T; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Nội và bà Nguyễn Thị Vân; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/6/2022 đến ngày 09/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

2. Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1985 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; T độ văn hóa:

12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty; Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đức (đã chết) và bà: Lê Thị Kỳ; có cH là Bùi Quang T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/4/2022 đến ngày 15/4/2022 được áp dụng Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Phạm Thị Thanh B; sinh ngày 11 tháng 11 năm 1988 tại: Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; T độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Trung Thao và bà Vũ Thị Thu; có cH là Vũ Bá T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/4/2022 đến ngày 15/4/2022 được áp dụng Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1994 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 72A Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn Cũ, xã Lê Thiện, huyện A, thành phố Hải Phòng; T độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Kế toán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Thường và bà Nghiêm Thị Nhung; có cH là Ngô Văn Hưởng và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Đỗ Thị Tố Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 8A, tổ 9, phường Hoà Nghĩa, quận D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện A, **thành phố Hải Phòng; Người đại diện: Giám đốc Ông Bùi Quang T, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.**

+ Anh Vũ Bá T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 5, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T, (gọi tắt là Công ty Quang T) được thành lập từ tháng 3/2017 do Bùi Quang T làm Giám đốc. Công ty có trụ sở và xưởng sản xuất của tại thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện A, thành phố Hải Phòng, T cùng vợ là Nguyễn Thị Thanh N quản lý, điều hành Công ty. Đến đầu năm 2020, vợ cH T, N bàn bạc với nhau mua bán trái phép hóa đơn Giá trị gia tăng (viết tắt GTGT) nhằm thu lợi bất chính. Để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT, tháng 6/2021 T, N thành lập Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Anh

Nhật (gọi tắt là Công ty Anh Nhật), trụ sở đăng ký kinh doanh tại số 72A đường Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng. Tháng 7/2021, T, N mua lại Công ty TNHH in ấn HP Việt Nam, làm thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh lấy tên mới là Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất Nhật Phát (gọi tắt là Công ty Nhật Phát), trụ sở đăng ký kinh doanh tại Tổ dân phố số 5, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Công ty Anh Nhật và Nhật Phát đều do Nguyễn Thị Thanh N làm Giám đốc, các công ty này đều không có hoạt động sản xuất, kinh doanh, không có kho, bãi, nhà xưởng, không có công nhân lao động. T, N thuê Phạm Thị Thanh B và Nguyễn Thị Ánh H làm kế toán cho cả 03 Công ty trên, B và H có nhiệm vụ vừa thực hiện công việc kinh doanh bán hàng hóa có thật tại Công ty Quang T vừa tham gia mua bán trái phép hóa đơn GTGT theo sự phân công của T và N.

Cụ thể Bùi Quang T và Nguyễn Thị Thanh N là người liên hệ, tìm kiếm khách hàng, trực tiếp giao dịch, thỏa thuận, quyết định giá mua, giá bán hóa đơn, cách thức giao nhận, thanh toán tiền mua, bán hóa đơn GTGT không. Sau khi thỏa thuận, thống nhất với nhau, T và N sẽ cho khách hàng số điện thoại của B hoặc H để liên lạc gửi các thông tin gồm: tên Công ty, mã số thuế, loại hàng hóa, số lượng hàng hóa ghi không....thông qua tin nhắn điện thoại, phần mềm Zalo và các ứng dụng khác. N trực tiếp hoặc giao cho B, H soạn các hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa...theo yêu cầu của khách hàng để N hoặc T ký, đóng dấu trước (N ký Giám đốc đối với Công ty Nhật Phát và Anh Nhật; T ký Giám đốc Công ty Quang T), sau đó gửi chuyển phát nhanh 02 bộ đến địa chỉ của các Công ty mua hóa đơn GTGT không. Công ty mua hóa đơn GTGT ký, đóng dấu và chuyển lại cho N, T 01 bộ để lưu chứng từ. Đồng thời, N, B hoặc H đăng nhập vào website của nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số, hóa đơn điện tử của các Công ty Quang T, Anh Nhật, Nhật Phát lập không nội dung hóa đơn theo yêu cầu của các khách hàng rồi chụp hình ảnh nội dung hóa đơn gửi qua phần mềm Zalo cho khách hàng xem trước. Khi khách hàng đồng ý, N, H hoặc B sẽ dùng USB chữ ký số để kết nối vào máy tính thực hiện việc phát hành hóa đơn điện tử gửi qua hộp thư điện tử cho khách hàng.

Để hợp thức hóa đầu vào, che giấu hành vi Mua bán trái phép hóa đơn GTGT không. Bùi Quang T đã chỉ đạo cho Nguyễn Thị Thanh N mua hóa đơn GTGT không của các Công ty không có hoạt động sản xuất, kinh doanh, không có trụ sở (“Công ty ma”) như: Công ty TNHH một thành viên PTA, Công ty TNHH MTV thương mại Phú Hiền, Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ vận tải VTD, Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại vận tải Đại Lộc, Công ty TNHH khoa học kỹ thuật tiết kiệm năng lượng Kim Huy, Công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Tuấn Anh thông qua Trần Thị Thuyên sinh năm 1982 và Trần Thị Ngân sinh năm 1998, nơi cư trú tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Trương Văn Hưng sinh năm 1981, nơi cư trú tại thôn Dưỡng Phú 2, xã An Hòa, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Theo quy định của Nhà nước, các hóa đơn GTGT có doanh số trên 20.000.000 đồng phải thanh toán bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo, các đối tượng thỏa thuận với khách hàng về việc chuyển tiền thanh toán qua tài khoản ngân hàng (đảo tiền) như sau: Công ty mua hóa đơn GTGT không của T, N chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của một trong các Công ty Quang T, Nhật Phát hoặc Anh Nhật. Sau đó N, B hoặc H sẽ thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản các Công ty Quang T, Nhật Phát, Anh Nhật đến tài khoản ngân hàng của các “Công ty ma” nêu trên (Công ty bán hóa đơn đầu vào cho Công ty Quang T, Anh Nhật, Nhật Phát), các “Công ty ma” này rút tiền và chuyển trả lại vào tài khoản cá nhân của T, N, B, H hoặc Vũ Bá T (là cH của B). Sau khi trừ đi chi phí mua hóa đơn GTGT không, T, N, B, H sẽ chuyển trả lại tiền cho khách hàng. T, N mua hóa đơn GTGT không đầu vào với giá từ 1,5% - 3,5% giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn (chưa tính tiền thuế VAT) và bán ra với giá từ 1,7% - 3,7% giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn không (chưa tính tiền thuế VAT) của các Công ty Quang T, Nhật Phát và Anh Nhật, hưởng lợi 0,2% giá trị tiền hàng trên mỗi hóa đơn.

Ngày 07/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Thanh N và Phạm Thị Thanh B về hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh N tại Thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng thu giữ một số tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty Quang T, sổ phụ và sao kê tài khoản Ngân hàng có liên quan đến hoạt động mua bán hóa đơn.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh B tại tổ 5, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng thu giữ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo; 02 phiếu xuất kho của Công ty Quang T, 01 giấy nộp tiền và 01 giấy rút tiền mang tên Nguyễn Thị Thanh B.

Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện giao nộp 03 USB chữ ký số của 03 công ty Quang T, Anh Nhật và Nhật Phát; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; Phạm Thị Thanh B tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; Nguyễn Thị Ánh H tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Khám xét khẩn cấp trụ sở Công ty Quang T tại thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện A, thành phố Hải Phòng thu giữ được 03 bộ máy tính, 06 dấu tròn (của các Công ty Quang T, Anh Nhật, Nhật Phát, HP Việt Nam, H Thái và Phúc An), các loại tài liệu gồm dấu chức danh, hóa đơn, chứng từ, hợp đồng mua bán, giấy tờ cá nhân... có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép hóa đơn GTGT.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Ánh H tại thôn Cũ, xã Lê Thiện, huyện A, thành phố Hải Phòng thu giữ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 Case máy tính, 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột máy tính, 03 sổ hóa đơn GTGT và 1 sổ giấy tờ, tài liệu có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép hóa đơn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố và Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị Ánh H.

Ngày 16/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Bùi Quang T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu giám định và khôi phục, trích xuất dữ liệu điện tử của các thiết bị điện tử (02 điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Thanh N, 01 điện thoại thu giữ của Phạm Thị Thanh B, 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Ánh H; 03 CPU máy tính đã thu giữ được trong quá T khám xét tại Công ty Nhật Phát, Anh Nhật và Quang T, 01 CPU máy tính thu giữ tại nhà Nguyễn Thị Ánh H.

Tại Kết luận giám định số 465, 466/KL-KTHS ngày 11/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng đối với các thiết bị điện tử (Điện thoại di động, máy tính...) đã thu giữ. Kết quả:

“ - Về điện thoại di động Nguyễn Thị Thanh N:

Trong mẫu giám định ký hiệu A1: Tìm thấy 4319 cuộc gọi, 55 tin nhắn tức thì, 206 cuộc hội thoại Native Messenger, 154 tin nhắn Recents, 346 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo, 308 tập tin hình ảnh được lưu trong máy.

Trong mẫu giám định ký hiệu A2: Tìm thấy 230 cuộc gọi, 151 số điện thoại trong danh bạ, 05 tin nhắn tức thì, 05 cuộc hội thoại Native Messenger, 08 tin nhắn Recents, 16 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo, 242 tập tin hình ảnh được lưu trong máy.

- Về điện thoại di động của Phạm Thị Thanh B, Nguyễn Thị Ánh H:

Trong mẫu giám định ký hiệu A1: Tìm thấy 03 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo giữa tài khoản Zalo “Phạm B” với các tài khoản Zalo “ H Nguyễn”; “Thanh N” và “Bùi Quang T”;

Trong mẫu giám định ký hiệu A2: Tìm thấy 341 tập tin hình ảnh, 02 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo giữa tài khoản Zalo “ H Nguyễn” với các tài khoản Zalo “Phạm B” và “Bùi Quang T”;

- Về máy tính:

Trong mẫu giám định A1: Tìm thấy 4769 tập tin văn bản được lưu trong ổ cứng nhãn hiệu TEAMGROUP 240GB; 3884 tập tin văn bản được lưu trong ổ cứng nhãn hiệu Seagate 160GB;

Trong mẫu giám định A2: Tìm thấy 4757 tập tin văn bản được lưu trong ổ cứng;

Trong mẫu giám định A3: Tìm thấy 3339 tập tin văn bản được lưu trong ổ cứng;

Trong mẫu giám định A4: Tìm thấy 3157 tập tin văn bản được lưu trong ổ cứng cứng nhãn hiệu TEAMGROUP 120GB; 694 tập tin văn bản được lưu trong ổ cứng cứng nhãn hiệu WD 160GB;

Nội dung chi tiết các tập tin được lưu giữ trong đĩa CD và USB kèm theo trong hồ sơ vụ án”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu giám định con dấu Công ty Anh Nhật, Nhật Phát, chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Ánh H, Phạm Thị Thanh B và Bùi Quang T trên Hợp đồng, Hóa đơn điện tử, Biên bản giao nhận hàng hóa đã thu giữ được trong quá T bắt giữ, khám xét khẩn cấp và các đối tượng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng.

Tại Kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 13/4/2022; số 71/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng. Kết quả:

“- Chữ ký mang tên Phạm Thị Thanh B trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1-A5 so với chữ ký mang tên Phạm Thị Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1-M3, M7 là do cùng một người ký ra;

- Chữ ký không ghi họ, tên tại mục “Người thực hiện chuyển đổi” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 so với chữ ký mang tên Phạm Thị Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M4-M6 là do cùng một người ký ra;

- Hình dấu tròn có nội dung “Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Anh Nhật” trên tài liệu cần giám định A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M8 do cùng một con dấu đóng ra;

- Hình dấu tròn có nội dung “Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất Nhật Phát” trên tài liệu cần giám định từ A2-A15 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M9 do cùng một con dấu đóng ra;

- Chữ ký mang tên giám đốc Nguyễn Thị Thanh N trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A7-A15 so với chữ ký mang tên Nguyễn Thị Thanh N trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1-M3, M7 là do cùng một người ký ra;

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Ánh H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A6, A12-A15 so với chữ ký mang tên Nguyễn Thị Ánh H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1-M5 **là do cùng một người ký ra;**

- Chữ ký mang tên Bùi Quang T trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2- A64 (trừ A6, A12-A56, A58) so với chữ ký mang tên Bùi Quang T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M6-M10 **là do cùng một người ký ra;**

- Chữ ký không ghi họ, tên trên tài liệu cần giám định ký hiệu A56, A58 so với chữ ký mang tên Bùi Quang T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M6-M10 **là do cùng một người ký ra.”.**

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng trưng cầu Cục Thuế thành phố Hải Phòng giám định về việc Công ty Quang T đã sử dụng 42 hóa đơn điện tử không của các “Công ty ma” và xuất bán không 20 số hóa đơn GTGT của Công ty Quang T để kết luận Công ty Quang T có trốn thuế hay không, trốn những loại thuế gì. Ngày 05/9/2022 Giám định viên, Cục Thuế thành phố Hải Phòng đã thông báo về việc từ chối giám định với lý do:

“ ..., không có cơ sở pháp lý và thực tiễn để xác định hành vi trốn thuế từ hoạt động mua bán trái phép hóa đơn GTGT lập không của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T.

Trường hợp Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T mua hóa đơn lập không (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) của các doanh nghiệp “ma” sau đó tiếp tục bán hóa đơn lập không cho các doanh nghiệp có nhu cầu mua hóa đơn thì hành vi của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T là hành vi mua, bán hóa đơn bất hợp pháp để thu lợi bất chính thuộc đối tượng xử lý hình sự theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự về tội in, phát hành, Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng các bị cáo Bùi Quang T, Nguyễn Thị Thanh N, Phạm Thị Thanh B và Nguyễn Thị Ánh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá T điều tra, kết luận giám định khôi phục dữ liệu điện tử, sao kê tài khoản ngân hàng,... Phạm Thị Thanh B và Nguyễn Thị Ánh H khai tham gia cùng với T và N thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT được T, N trả lương cho B là 8.000.000 đồng/tháng, ngoài tiền lương còn cho thêm B từ 4.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng, trả lương cho H là 8.000.000 đồng/tháng, ngoài tiền lương còn đóng phần bảo hiểm xã hội cho H là 500.000 đồng/tháng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiến hành xác minh theo địa chỉ Đăng ký kinh doanh của các Công ty Anh Nhật tại số 72A đường

Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng; Công ty Nhật Phát tại Tổ dân phố 5, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng, tại các địa chỉ trên không treo biển hiệu Công ty, không có kho bãi, nhà xưởng, không có hoạt động sản xuất, kinh doanh của các Công ty trên. Công ty Quang T có trụ sở làm việc tại Thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện A, thành phố Hải Phòng, có hoạt động sản xuất, kinh doanh, có nhà xưởng, có tuyển dụng người lao động làm việc tại Công ty.

Xác minh tại Công ty TNHH hóa đơn điện tử M-INVOICE, trụ sở tại P1701, số 97-99 phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Kết quả: Từ năm 2020, Công ty Quang T đã đặt 1.500 số hóa đơn GTGT điện tử, đã sử dụng 1.054 số hóa đơn GTGT, số tiền đặt in hóa đơn, Công ty Quang T đã thanh toán cho Công ty TNHH hóa đơn điện tử M-INVOICE; Ngày 04/8/2021, Công ty Nhật Phát đã đặt 500 số hóa đơn GTGT điện tử, cung cấp bản quyền phần mềm hóa đơn điện tử, đã sử dụng 132 số hóa đơn GTGT, số tiền đặt in hóa đơn, mua bản quyền Công ty Nhật Phát đã thanh toán cho Công ty TNHH hóa đơn điện tử M-INVOICE là 1.020.000 đồng; Ngày 20/7/2021, Công ty Anh Nhật đã đặt 2.000 số hóa đơn GTGT điện tử, cung cấp bản quyền phần mềm hóa đơn điện tử, đã sử dụng 13 số hóa đơn GTGT, số tiền đặt in hóa đơn, mua bản quyền Công ty Anh Nhật đã thanh toán cho Công ty TNHH hóa đơn điện tử M-INVOICE là 1.880.000 đồng.

Xác minh tại Chi cục Thuế khu vực H Bàng- A, kết quả: Công ty Quang T, Anh Nhật và Nhật Phát đã thực hiện việc kê khai báo cáo thuế. Đến tháng 6/2021, Công ty Quang T đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 199.415.608 đồng, Nhật Phát là 26.528.404 đồng, Anh Nhật là 3.000.000 đồng. Công ty Quang T bị xử phạt hành chính về hành vi chậm nộp Hồ sơ khai thuế. Đến nay các Công ty Quang T, Anh Nhật và Nhật Phát không nợ đọng tiền thuế, tiền phạt theo kê khai. Chi cục Thuế khu vực H Bàng- A đã báo cáo Cục thuế thành phố đưa các Công ty Quang T, Anh Nhật và Nhật Phát vào diện quản lý rủi ro về thuế và hóa đơn (Bút lục số 4235-4300).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ được 44 số hóa đơn GTGT không do T, N đã mua từ các “Công ty ma” để hợp thức hóa, che dấu hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ (chưa tính thuế VAT) là 102.403.175.214 đồng (*Một trăm linh hai tỷ bốn trăm linh ba triệu một trăm bảy lăm nghìn hai trăm mười bốn đồng*).

Căn cứ vào tài liệu điều tra, xác minh tại nhà in hóa đơn GTGT, Cơ quan Thuế, kết luận giám định dữ liệu điện tử trong CPU thu giữ tại Công ty Quang T, Nhật Phát và Anh Nhật, dữ liệu điện thoại di động, sao kê tài khoản Ngân hàng,... có đủ cơ sở xác định Công ty Anh Nhật đã bán trái phép là 13 số hóa đơn GTGT không, giá trị hàng hóa ghi không là 3.679.605.509 đồng (chưa tính thuế VAT), thu lợi bất chính 7.359.211 đồng. Công ty Nhật Phát bán trái phép 132 số hóa đơn

GTGT không, giá trị hàng hóa ghi không là 128.703.084.438 đồng (đã trừ số tiền Công ty Nhật Phát xuất không cho Công ty Quang T 12 số hóa đơn với tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa tính thuế VAT là 898.087.730 đồng), thu lợi bất chính là 257.406.168 đồng.

Đối với Công ty Quang T có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa thật, đồng thời cũng có hoạt động mua bán GTGT không cho một số doanh nghiệp. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã thu được 42 số hóa đơn GTGT không đầu vào từ các “Công ty ma” với tổng tiền hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn là 102.072.275.214 đồng để xuất bán hóa đơn GTGT không cho 9 doanh nghiệp với 20 hóa đơn GTGT. Công ty Quang T thu lợi 0,2% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn không là $(102.072.275.214 \text{ đ} \times 0,2\%) = 204.144.550$ đồng.

Tổng số tiền Bùi Quang T và Nguyễn Thị Thanh N thu được thông qua việc bán trái phép hóa đơn GTGT không của Công ty Quang T, Nhật Phát và Anh Nhật là 468.909.929 đồng. Sau khi trừ đi các khoản chi phí đặt in hóa đơn, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Công ty Anh nhật và Nhật Phát là 32.528.404 đồng, trả công việc mua bán hóa đơn không cho B là 52.000.000 đồng và cho H là 4.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của Bùi Quang T và Nguyễn Thị Thanh N được xác định là 380.481.525 đồng.

Qua điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã xác định được có 131 doanh nghiệp đã sử dụng hóa đơn GTGT của các Công ty Quang T, Anh Nhật và Nhật Phát đã thanh toán chuyển khoản qua Ngân hàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành xác minh, triệu tập Giám đốc của số doanh nghiệp nêu trên, kết quả: 79 doanh nghiệp đã làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng, các doanh nghiệp này khẳng định có mua hàng hóa thật, kèm theo là hóa đơn GTGT, không mua hóa đơn GTGT không của các bị cáo. Các doanh nghiệp này đều mua hàng hóa của những người đến trực tiếp cửa hàng, công T, nhà xưởng, kho bãi... và chào bán hàng. Sau khi thỏa thuận mua bán hàng hóa doanh nghiệp yêu cầu người bán hàng phải xuất hóa đơn GTGT, chứng từ kèm theo thì mới mua và đã nhận được hàng hóa kèm theo các số hóa đơn này. Tại thời điểm xác minh, các doanh nghiệp đều có văn phòng, có kho bãi hàng hóa, có phương tiện kinh doanh, có hoạt động sản xuất, kinh doanh B thường. Chủ doanh nghiệp không biết việc mua trái phép hóa đơn, đều mua hàng hóa và được xuất hóa đơn qua khâu trung gian, hiện không xác định được nhân thân lai lịch của những người trung gian. Còn lại 52 doanh nghiệp ở nhiều tỉnh thành khác nhau, chưa có mặt tại Cơ quan điều tra để làm việc, một số doanh nghiệp hiện không còn hoạt động hoặc chưa tiến hành xác minh được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản ngân hàng của Công ty Quang T tại Ngân hàng TMCP Việt

Nam Thịnh Vượng, Chi nhánh Quang Trung, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng, thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 1.447.797 đồng; Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Hải Phòng, thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 760.879 đồng, chi nhánh Lạch Tray tại thời điểm phong tỏa tài khoản có 671.947 đồng; Ngân hàng VietBank Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 1.424.262 đồng; Ngân hàng SHB chi nhánh Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 1.000.953 đồng; Ngân hàng Sacombank chi nhánh Phú Thái, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 1.988.793 đồng; Tài khoản Công ty Quang T và Anh Nhật tại Ngân hàng TMCP quân đội, Chi nhánh Bắc Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 17.326.929 đồng; Tài khoản Công ty Nhật Phát tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Chi nhánh Hải Phòng tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 923.148 đồng.

Tài khoản cá nhân Bùi Quang T tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Lạch Tray, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 7.035.481 đồng.

Tài khoản cá nhân Nguyễn Thị Ánh H tại Ngân hàng TMCP quân đội, Chi nhánh Bắc Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản 45.366 đồng; Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 63.645 đồng; Ngân hàng VietBank Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 138.102 đồng;

Tài khoản cá nhân Nguyễn Thị Thanh N tại Ngân hàng TMCP quân đội, Chi nhánh Bắc Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 14.975 đồng; Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 926.304 đồng;

Tài khoản cá nhân Phạm Thanh B tại Ngân hàng TMCP quân đội, Chi nhánh Bắc Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 140.853 đồng; Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Chi nhánh Hải Phòng tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 15.770.552 đồng;

Tài khoản cá nhân Vũ Bá T tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Lạch Tray, tại thời điểm phong tỏa số tiền có trong tài khoản có 121.478 đồng; Ngân hàng TMCP quân đội, Chi nhánh Bắc Hải Phòng, tại thời điểm phong tỏa trong tài khoản có 11.035.335 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-P3 ngày 04/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Bùi Quang T, Nguyễn Thị Thanh N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Thị Thanh B, Nguyễn Thị Ánh H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Hải Phòng truy tố về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính và có đơn xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Các bị cáo Bùi Quang T, Nguyễn Thị Thanh N đã nộp tạm ứng tiền phạt là 250.000.000 đồng theo biên lai số 6434 và biên lai số 6435 cùng ngày 17/3/2023; các bị cáo Phạm Thị Thanh B, Nguyễn Thị Ánh H đã nộp tạm ứng tiền phạt 200.000.000 đồng theo biên lai số 6436 và 6437 cùng ngày 17/3/2023.

Bị cáo Phạm Thị Thanh B nộp tài liệu thể hiện người nhà là ông Phạm Trung Thao có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Bị cáo Nguyễn Thị Ánh H nộp tài liệu có người nhà là bà Đỗ Thị Dinh và ông Nghiêm Đình Khải có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phân xét hỏi, Kiểm sát viên T bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, phân tích hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng, nhân thân của các bị cáo và đề nghị:

Đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2, Điều 203; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T, Nguyễn Thị Thanh N từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2, Điều 203; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 (bị cáo H áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51); Điều 17, 35, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Bị cáo Phạm Thị Thanh B và bị cáo Nguyễn Thị Ánh H: 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 03 dấu tròn, 02 chữ ký số của 3 Công ty gồm: Công ty Nhật Phát, Anh Nhật và Công ty in ấn Việt Nam. Trả lại dấu tròn, chữ ký số và con dấu liên quan đến Công ty Quang T do Công ty Quang T có hoạt động kinh doanh thật.

Đối với 04 điện thoại thu giữ của các bị cáo, 04 CPU của các Công ty, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính các bị cáo nộp 436.382.000đ và số tiền 5.359.500đ do Đỗ Thị Tố Q nộp.

- *Đối với số tiền trong các tài khoản bị phong tỏa:*

Đối với số tiền trong 7 tài khoản do Công ty Quang T mở tại một số ngân hàng, có hoạt động kinh doanh thật, không xác định số tiền nào liên quan đến mua bán hóa đơn, trả lại cho Công ty Quang T.

Đối với số tiền trong 01 Tài khoản của Công ty Anh Nhật, 01 tài khoản của Công ty Nhật Phát không có hoạt động sản xuất kinh doanh cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền trong 02 tài khoản do Vũ Bá T mở, do các bị cáo sử dụng để chuyển tiền thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền trong 07 tài khoản cá nhân của các bị cáo dùng để bán hóa đơn cần tịch thu sung ngân sách. Đối với số tiền trong 01 tài khoản cá nhân của Nguyễn Thị Thanh N, 01 tài khoản cá nhân của Phạm Thị Thanh B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, áp dụng hình phạt tiền để các bị cáo ở nhà chăm sóc con nhỏ và phát triển kinh tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy trong quá T giải quyết vụ án, anh Vũ Bá T và Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nên bổ sung anh Vũ Bá T và Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa anh Vũ Bá T và chị Đỗ Thị Tố Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ

Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Tố Q và anh Vũ Bá T.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T do Bùi Quang T thành lập từ tháng 3/2017 và làm Giám đốc, có trụ sở và xưởng sản xuất tại thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện A, thành phố Hải Phòng. Bùi Quang T và vợ là Nguyễn Thị Thanh N cùng quản lý điều hành Công ty, thuê Phạm Thị Thanh B và Nguyễn Thị Ánh H làm kế toán. Đến đầu năm 2020 vợ chồng T, N thành lập Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Anh Nhật và mua lại Công ty TNHH in ấn HP Việt Nam, làm thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh lấy tên mới là Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất Nhật Phát do Nguyễn Thị Thanh N làm Giám đốc nhằm mục đích mua bán trái phép hóa đơn Giá trị gia tăng. Từ tháng 7/2021 đến tháng 4/2022, Bùi Quang T, Nguyễn Thị Thanh N chỉ đạo Phạm Thị Thanh B và Nguyễn Thị Ánh H thực hiện việc bán trái phép hóa đơn GTGT không, không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo, cụ thể: Công ty Nhật Phát bán 132 số hóa đơn; Công ty Anh Nhật bán 13 số hóa đơn; Công ty Quang T mua 42 số hóa đơn của các “Công ty ma”, bán 20 số hóa đơn cho 09 Công ty. Việc T, B có hành vi mua hóa đơn của “Công ty ma” là để hợp thức hóa số lượng hàng hóa, dịch vụ bán trái phép hóa đơn GTGT. Các bị cáo đã mua hóa đơn GTGT không đầu vào với giá từ 1,5% - 3,5% giá trị tiền hàng ghi không trên hóa đơn (chưa tính tiền thuế VAT) và bán ra với giá từ 1,7% - 3,7% giá trị tiền hàng ghi không trên hóa đơn (chưa tính tiền thuế VAT) của Công ty Quang T, Anh Nhật và Nhật Phát, thu lợi số tiền bằng 0,2% giá trị tiền hàng trên mỗi hóa đơn GTGT không.

Sau khi trừ đi các khoản chi phí để phục vụ cho việc tổ chức bán trái phép hóa đơn GTGT không như: Mua hóa đơn GTGT không của các Công ty để hợp thức hóa khối lượng hàng hóa ghi không trong hóa đơn GTGT, trả lương cho các nhân viên, nộp thuế, tiền đặt in hóa đơn điện tử. Bùi Quang T, Nguyễn Thị Thanh N thu lợi bất chính là 380.481.525 đồng.

Phạm Thị Thanh B thu lợi bất chính 52.000.000 đồng ngoài lương; Nguyễn Thị Ánh H thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Quang T, Nguyễn Thị Thanh N phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Thị Thanh B, Nguyễn Thị Ánh H phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật và khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội mua bán trái phép hoá đơn của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép hoá đơn là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện để nhằm mục đích thu lợi. Do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Bùi Quang T, Nguyễn Thị Thanh N, Phạm Thị Thanh B và Nguyễn Thị Ánh H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Ánh H khi phạm tội có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Phạm Thị Thanh B, Nguyễn Thị Ánh H có người nhà là người có công với cách mạng, do vậy bị cáo B, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về vai trò và hình phạt:* Đây là vụ án có đồng phạm. Bị cáo Bùi Quang T và Nguyễn Thị Thanh N là người khởi xướng, thành lập các công ty Anh Nhật và Nhật Phát, là người liên hệ, tìm kiếm khách hàng, trực tiếp giao dịch, thỏa thuận, quyết định giá mua, giá bán hóa đơn, cách thức giao nhận, thanh toán tiền mua, bán hóa đơn GTGT không. Do vậy Bùi Quang T và Nguyễn Thị Thanh N có vai trò chính, tuy nhiên Bùi Quang T là người chỉ đạo, nên có vai trò cao nhất, N có vai trò sau T. Phạm Thị Thanh B và Nguyễn Thị Ánh H là kế toán được T và N thuê, giúp sức T, N về việc mua bán hóa trị gia tăng không, do vậy có vai trò thứ yếu, sau T, N. B thu lợi nhiều hơn H, nên có vai trò lớn hơn H.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội, của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, xét: Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, đã chủ động khắc phục toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét thấy tội phạm theo Điều 203 Bộ luật Hình sự là loại tội phạm kinh tế, các bị cáo đã chủ động khắc phục toàn bộ hậu quả, có đơn đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, đã nộp tạm ứng tiền phạt. Nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung đối với các bị cáo.

- *Về số tiền thu lợi bất chính:*

[9] Bị cáo Bùi Quang T, Nguyễn Thị Thanh N thu lợi bất chính là 380.481.525 đồng; bị cáo Phạm Thị Thanh B thu lợi bất chính 52.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Ánh H thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng. Buộc các bị cáo phải nộp số tiền này sung

quỹ nhà nước. Các bị cáo đã tự nguyện giao nộp đủ số tiền này. Số tiền thu lợi 5.359.500 đồng do Đỗ Thị Tố Q tự nguyện giao nộp, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 dấu tròn, 02 chữ ký số của 3 Công ty gồm: Công ty Nhật Phát, Anh Nhật và Cty in ấn Việt Nam. Trả lại 01 dấu tròn, 01 chữ ký số và 01 con dấu liên quan đến Công ty Quang T do Công ty Quang T có hoạt động kinh doanh thật.

Đối với 04 điện thoại thu giữ của các bị cáo, 04 CPU của các Công ty, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- *Đối với số tiền trong các tài khoản bị phong tỏa*:

Đối với số tiền trong 7 tài khoản do Công ty Quang T mở tại một số ngân hàng, có hoạt động kinh doanh thật, không xác định số tiền nào liên quan đến mua bán hóa đơn, trả lại cho Công ty Quang T.

Đối với số tiền trong 01 tài khoản của Công ty Anh Nhật, 01 Tài khoản của Công ty Nhật Phát không có hoạt động sản xuất kinh doanh cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền trong 02 tài khoản do Vũ Bá T mở, do các bị cáo sử dụng để chuyển tiền thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền trong 07 tài khoản cá nhân của Bùi Quang T, Nguyễn Thị Ánh H, Phạm Thị Thanh B, Nguyễn Thị Thanh N đều dùng để bán hóa đơn cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền trong 01 tài khoản cá nhân của Nguyễn Thị Thanh N tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Hải Phòng, 01 tài khoản cá nhân của Phạm Thị Thanh B tại Ngân hàng VPB chi nhánh Quang Trung không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[11] *Về các vấn đề khác*:

- Đối với Đỗ Thị Tố Q sinh năm 1989, ĐKNKTT: Thôn Cầu A, xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, chỗ ở hiện nay tại số 8A, tổ 9, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố Hải Phòng có hành vi môi giới mua bán 05 số hóa đơn GTGT không của Công ty Quang T cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Dương H Vũ, Công ty TNHH thiết bị cơ khí KITO Việt Nam thu lợi bất chính số tiền 5.359.500đ (Năm triệu ba trăm năm chín nghìn năm trăm đồng) quá T điều tra Q đã tự nguyện nộp lại số tiền trên. Hành vi của Đỗ Thị Tố Q chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng không xử lý.

- Đối với 131 doanh nghiệp có phát sinh hóa đơn với Công ty Quang T, Nhật Phát và Anh Nhật, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến

hành xác minh, làm việc. Kết quả có 79 doanh nghiệp đến làm việc hoặc có công văn giải T, cung cấp tài liệu liên quan, 52 doanh nghiệp, đơn vị không đến làm việc, các doanh nghiệp đã đến làm việc hoặc có công văn giải T đều khai mua hàng hóa có thật và nhận hóa đơn qua đối tượng trung gian từ các Công ty Quang T, Nhật Phát, Anh Nhật hoặc mua hàng hóa có thật trực tiếp từ Công ty Quang T. Tuy nhiên, các đối tượng trung gian mua bán trái phép hóa đơn cho các công ty: Quang T, Nhật Phát và Anh Nhật chưa xác định được nhân thân, lai lịch và các công ty, đơn vị chưa đến làm việc hoặc chưa có văn bản giải T, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Trần Thị Thuyền, sinh năm 1982 và Trần Thị Ngân sinh năm 1998 nơi cư trú tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh hiện Ngân vắng mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Trần Thị Thuyền đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội Mua bán trái phép hóa đơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp cung cấp tài liệu để làm căn cứ xử lý nhưng đến nay chưa nhận được kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

- Đối với Trương Văn Hưng, sinh năm 1981, Nơi cư trú tại thôn Dường Phú 2, xã An Hòa, huyện A, thành phố Hải Phòng là đối tượng bán trái phép hóa đơn từ các “Công ty ma” gồm: Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại vận tải Đại Lộc, Công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Tuấn Anh cho Công ty Quang T thông qua Trần Thị Thuyền. Trương Văn Hưng đã bị Cơ quan An ninh điều tra, Công an thành phố Hải Phòng khởi tố về tội Mua bán trái phép hóa đơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã chuyển toàn bộ tài liệu phần có liên quan đến Trương Văn Hưng cho Cơ quan An ninh điều tra, Công an thành phố Hải Phòng để xử lý theo quy định.

- Đối với Vũ Bá T có mở tài khoản tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lạch Tray, sau đó cho vợ là Phạm Thị Thanh B sử dụng, T không biết B sử dụng vào mục đích phạm tội nên không xử lý.

- Đối với các “Công ty ma” còn lại gồm: Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Hạnh Phương, Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Anh Phương, Công ty cổ phần thông tin và sự kiện Việt Nam, Công ty TNHH đầu tư thương mại My Lan, Công ty TNHH thương mại đầu tư phát triển Sen Việt, Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thành Trung Tín. Tài liệu điều tra hiện chưa xác định được các đối tượng bán hóa đơn cho Công ty Quang T, Nhật Phát, Anh Nhật. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với các công ty: Công ty TNHH thương mại và sản xuất H Minh, Công ty TNHH PPC Thuận Phát, Công ty TNHH Quốc Hiếu, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Trường Đức, Công ty TNHH vận tải Hà Ngân, Công ty TNHH đầu tư xây dựng

và thương mại Tân Phương Hoàng, Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu H Dương, Công ty Cosmo Estate, Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và xuất nhập khẩu Vĩnh Phát, Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thuận Cường. Tài liệu điều tra, xác minh hiện nay các công ty trên đều không hoạt động tại trụ sở đã đăng ký, người đứng tên đại diện pháp luật của các công ty trên vắng mặt tại địa phương hoặc được thuê làm giám đốc (không rõ người thuê) hoặc bị mất giấy tờ tùy thân không biết mình đứng tên giám đốc. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với con dấu tròn của Công ty cổ phần công nghệ kỹ thuật và vệ sinh môi trường H Thái do Phạm H Thái làm Giám đốc thu giữ trong quá T khám xét Công ty Quang T. Hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của Phạm H Thái, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã gửi công văn cho Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội để xác định đại diện pháp luật của công ty và xác minh nội dung liên quan nhưng chưa nhận được kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tách con dấu trên ra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với cán bộ quản lý thuế của các Công ty Quang T, Nhật Phát và Anh Nhật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra làm rõ trách nhiệm và xem xét xử lý sau.

- Đối với các doanh nghiệp có sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng không do các Công ty Quang T, Anh Nhật và Nhật Phát bán ra. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã triệu tập hiện chưa có mặt tại Cơ quan điều tra để làm việc hoặc chưa tiến hành xác minh được, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng có Công văn gửi Cơ quan thuế có thẩm quyền để tiếp tục xác minh, có căn cứ xử lý sau.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 203, Điều 35, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bùi Quang T 280 triệu đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Bị cáo T đã nộp 250.000.000 đồng theo Biên lai số 6434 ngày 17/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo T nộp tiếp số tiền 30.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh N 260 triệu đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Bị cáo T đã nộp 250.000.000 đồng theo Biên lai số 6435 ngày 17/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo N nộp tiếp số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 203, Điều 35, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Thị Thanh B 220 triệu đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Bị cáo B đã nộp 200.000.000 đồng theo Biên lai số 6436 ngày 17/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo B nộp tiếp số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 203, Điều 35, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị Ánh H 200 triệu đồng về tội Mua bán trái phép hoá đơn.

Bị cáo B đã nộp đủ 200.000.000 đồng theo Biên lai số 6437 ngày 17/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

2. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Bùi Quang T. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh N, Phạm Thị Thanh B, Nguyễn Thị Ánh H.

3. Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính các bị cáo nộp là 436.382.000đ và số tiền 5.359.500đ do Đỗ Thị Tố Q nộp theo Ủy nhiệm chi số C4-02a/NS ngày 06/01/2023 tại Kho bạc nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1 Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI SIM thực: 352886112745993, IMEI SIM kỹ thuật số: 352886112654872 kèm theo 01 sim ghi số: 8401200224139390;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu H, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356698083602418, kèm 01 SIM ghi số: 898404800033075516;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone 11, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 35397464535701 và IMEI 2: 353974645295568, trong có lắp sim ghi số: 8401200224303104.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số seri: G6TCD62WN70D, số IMEI: 352840110301663, IMEI 2: 352840110344531;

-01 CPU máy tính nhãn hiệu U - Tek, màu đen, đã qua sử dụng, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam sung mặt sau màn hình ghi số thứ tự: ZZQVH4TH800081Z, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu KONIG, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius;

- 01 CPU máy tính màu đen, không rõ nhãn hiệu, 01 màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu Sam sung, mặt sau màn hình ghi số thứ tự: ZZMRH4ZR401366L, 01 bàn phím máy tính màu đen, 01 chuột máy tính màu đen;

- 01 CPU máy tính nhãn hiệu XIGMATEK, màu đen, đã qua sử dụng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HKC, Model: HKC-M21B6, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Glatten;

- 01 CPU máy tính nhãn hiệu GIPCO màu đen, đã qua sử dụng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam sung, mặt sau màn hình ghi số thứ tự: ZZQVH4TH800291J, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu DAREU, 01 chuột máy tính nhãn hiệu DELL;

4.2 Trả lại cho Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T:

- 01 con dấu tròn của Công ty Quang T.
- 01 USB chữ ký số của công ty Quang T.
- 01 con dấu chức danh giám đốc Bùi Quang T.

4.3 Tịch thu tiêu hủy:

- 02 USB chữ ký số của 02 công ty: Anh Nhật và Nhật Phát;
- 03 con dấu tròn của các công ty gồm: Công ty TNHH đầu tư thương mại và sản xuất Nhật Phát, Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Anh Nhật, Công ty TNHH in ấn Việt Nam.

- 01 con dấu chức danh Giám đốc Nguyễn Thị Thanh N.
- 01 con dấu màu xanh ghi tên Phạm Thị Thanh B.
- 01 con dấu màu xanh ghi tên Nguyễn Thị Ánh H.
- 01 Con dấu chức danh Phó Giám đốc Phạm Thị Thanh B.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/01/2023 của Cục Thi hành dân sự thành phố Hải Phòng.

4.4 Đối với số tiền trong các tài khoản bị phong tỏa:

- Đối với 7 Tài khoản do Công ty Quang T mở tại một số ngân hàng, có hoạt động kinh doanh thật, không xác định số tiền nào liên quan đến mua bán hóa đơn, trả lại cho Công ty Quang T.

+ Hủy bỏ 06 Lệnh phong tỏa đối với các tài khoản ngân hàng của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T: Lệnh phong tỏa tài khoản số 07/LPT-VPCQCSĐT(Đ1) ngày 19/4/2022 đối với tài khoản 135449668 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Quang Trung; Lệnh phong tỏa tài

khoản số 08/LPT-VPCQCSĐT(Đ1) ngày 19/4/2022 đối với tài khoản 32110001153702 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hải Phòng; Lệnh phong tỏa tài khoản số 05/LPT-VPCQCSĐT(Đ1) ngày 19/4/2022 đối với tài khoản 32810000870894 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Lạch Tray; Lệnh phong tỏa tài khoản số 04/LPT-VPCQCSĐT(Đ1) ngày 19/4/2022 đối với tài khoản 000001675787 tại Ngân hàng VietBank Hải Phòng; Lệnh phong tỏa tài khoản số 03/LPT-VPCQCSĐT(Đ1) ngày 19/4/2022 đối với tài khoản 1014758855 tại Ngân hàng SHB Chi nhánh Hải Phòng; Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-VPCQCSĐT(Đ1) ngày 19/4/2022 đối với tài khoản 1014758855 tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Phú Thái.

+ Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-VPCQCSĐT(Đ1) ngày 19/4/2022 đối với tài khoản 2651133566588 Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T và tài khoản 5666668669999 của Công ty TNHH SX&DV TM Anh Nhật tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Hải Phòng.

- Trả lại cho Công ty Quang T tổng số tiền 24.621.587 (*Hai mươi tư triệu sáu trăm hai mươi một nghìn năm trăm tám mươi bảy*) đồng, cụ thể:

+ Trả lại cho Công ty Quang T số tiền 17.326.929 đồng trong tài khoản 2651133566588 của Công ty Quang T tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Hải Phòng.

+ Trả lại cho Công ty Quang T số tiền 1.447.797 đồng trong tài khoản 135449668 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Quang Trung của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T.

+ Trả lại cho Công ty Quang T số tiền 760.879 đồng trong tài khoản 32110001153702 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T.

+ Trả lại cho Công ty Quang T số tiền 671.974 đồng trong tài khoản 32810000870894 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Lạch Tray của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T.

+ Trả lại cho Công ty Quang T số tiền 1.424.262 đồng trong tài khoản 000001675787 tại Ngân hàng VietBank Hải Phòng của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T.

+ Trả lại cho Công ty Quang T số tiền 1.000.953 đồng trong tài khoản 1014758855 tại Ngân hàng SHB Chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T.

+ Trả lại cho Công ty Quang T số tiền 1.988.793 đồng trong 1014758855 tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Phú Thái của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Quang T.

- Đối với số tiền trong 01 tài khoản của Công ty Anh Nhật không có hoạt động sản xuất kinh doanh cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.461.219 trong tài khoản 5666668669999 của Công ty TNHH SX&DVTM Anh Nhật tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Hải Phòng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền trong 01 tài khoản của Công ty Nhật Phát không có hoạt động sản xuất kinh doanh cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Tiếp tục phong tỏa số tiền 923.148 đồng đồng tại tài khoản số 696638888 của Công ty TNHH ĐTTM và sản xuất Nhật Phát mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Hải Phòng để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với số tiền trong 02 tài khoản do anh Vũ Bá T mở, do các bị cáo sử dụng để chuyển tiền thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền trong 07 tài khoản cá nhân của Bùi Quang T, Nguyễn Thị Ánh H, Phạm Thị Thanh B, Nguyễn Thị Thanh N đều dùng để bán hóa đơn cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền trong 01 tài khoản cá nhân của Nguyễn Thị Thanh N tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Hải Phòng, 01 tài khoản cá nhân của Phạm Thị Thanh B tại Ngân hàng VPB chi nhánh Quang Trung không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

+ Tiếp tục phong tỏa số tiền 7.035.481 tại tài khoản số 32810000042338 của Bùi Quang T và số tiền 121.478 của Vũ Bá T tại tài khoản số 32810001029936 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Lạch Tray để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục phong tỏa số tiền 140.853 đồng tại tài khoản số 9900111111988 của Phạm Thị Thanh B; số tiền 45.366 đồng tại tài khoản số 6800106051994 của Nguyễn Thị Ánh H, số tiền 14.975đ tại tài khoản số 8880108021985 của Nguyễn Thị Thanh N và số tiền 11.035.335đ tại tài khoản số 2600122121983 của Vũ Bá T mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc Hải Phòng để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục phong tỏa số tiền 138.102đ tại tài khoản 0000000657814 của Nguyễn Thị Ánh H mở tại Ngân hàng VietBank Hải Phòng để đảm bảo thi hành án.

+ Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 11/LPT-VPCQCSĐT(Đ1) ngày 19/4/2022 đối với tài khoản số 32110001234953 của Nguyễn Thị Ánh H và tài

khoản số 32110001234944 của Nguyễn Thị Thanh N mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hải Phòng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 63.645 đồng tại tài khoản số 32110001234953 của Nguyễn Thị Ánh H mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hải Phòng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại số tiền 926.304đ cho Nguyễn Thị Thanh N tại tài khoản số 32110001234944 của Nguyễn Thị Thanh N mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hải Phòng.

+ Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 09/LPT-VPCQCSĐT(Đ1) ngày 19/4/2022 đối với tài khoản 36611111988 và tài khoản 662911111988 của Phạm Thị Thanh B và tài khoản 9623031982 của Bùi Quang T tại Ngân hàng VPB chi nhánh Quang Trung.

Trả lại số tiền 15.770.552đ cho Phạm Thị Thanh B tại tài khoản 662911111988 của Phạm Thị Thanh B mở tại Ngân hàng VPB chi nhánh Quang Trung.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

